

Bản án số: **09/2025/HS-ST**
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Quý

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, tên gọi khác: Dài; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1981 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T1; sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị Thùy T3, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân: Ngày 06/9/2022 bị Chủ tịch UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (đã nộp phạt ngày 07/9/2022); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/01/2025 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1992, địa chỉ: khu phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1989, địa chỉ: khu phố E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2024, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô BKS 74G1- 048.50 (xe mượn của chị Nguyễn Thị Thanh T4) đi làm tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T ghé quán tạp hóa bên đường uống 02 lon bia, rồi điều khiển xe di chuyển trên Quốc lộ I để về nhà. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 12+416 Quốc lộ I, khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, T cảm giác mệt mỏi, buồn ngủ, không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe lao lên vỉa hè bên phải theo hướng đi của bị cáo (phần đường dành cho người đi bộ) tông vào chị Phạm Thị Thu H đang ngồi ăn tối trên vỉa hè, gây tai nạn. Hậu quả: chị Phạm Thị Thu H bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q đến ngày 06/11/2024 ra viện, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

- Tại bản kết luận giám định số 274/KLTTCT-TTPY ngày 24/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị Thu H tại thời điểm giám định là 68%.

- Tại phiếu xét nghiệm ngày 16/10/2024 của Trung tâm y tế huyện C về định lượng Ethanol (cồn trong máu) của Trần Quốc T có kết quả: 124.4 mg/100 ml máu.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSCL ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật, xử phạt bị cáo T từ: 12 – 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 16/10/2024, tại Km 12+416, Quốc lộ I, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Trần Quốc T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 74G1- 048.50 trong tình trạng nồng độ cồn trong máu là 124.4 mg/100 ml, đi không đúng phần đường quy định, đã điều khiển xe lao lên vỉa hè tông vào chị Phạm Thị Thu H gây tai nạn, làm chị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 68%, vi phạm quy định tại khoản 08 Điều 08, khoản 01 Điều 09 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, với lỗi hoàn toàn thuộc bị cáo. Điều luật có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bồi thường phần lớn thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội là liệt sĩ; bị cáo có sức khỏe yếu vì hiến thận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe đồng thời giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 62.089.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 56.089.000 đồng. Tại biên bản thỏa thuận ngày 24/12/2024 và ngày 15/01/2025, số tiền còn lại 6.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 1/2025 cho đến khi bồi thường xong. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại trước khi mở phiên tòa không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ, đen, BKS 74G1- 048.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho chị Nguyễn Thị Thanh T4 là đúng quy định. Đối với bị cáo, do không cầm lái xe đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa và Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 584, Điều 585 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Quốc T và bị hại chị Phạm Thị Thu H buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi bồi thường xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản thu giữ: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 450050004255, do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 13/9/2016 (hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

